TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/DS-ST
Ngày 19 tháng 7 năm 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Ất.

2. Bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST-DS ngày 03/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến V;

Địa chỉ: Tổ 5, phường Nghĩa Tr, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Bỉnh Ng và bà Nguyễn Thị Nh;

Cùng địa chỉ: Tổ 6, phường Nghĩa Tr, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Tiến V trình bày:

Ngày 04/10/2013, ông Nguyễn Bỉnh Ng và vợ là bà Nguyễn Thị Nh, cùng địa chỉ tổ 6, phường Nghĩa Tr, thị xã Gia Ng, tỉnh Đắk Nông, đến nhà ông V vay số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), hẹn đến ngày 04/11/2013 sẽ hoàn trả. Nhưng tới hạn, vợ chồng ông Ng bà Nh không trả cho ông V số tiền đã vay trên. Ngày 16/10/2013, ông Ng bà Nh tiếp tục đến nhà ông vay thêm số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), hẹn trả vào ngày 16/11/2013. Sau đó gia hạn đến ngày 16/11/2017, sẽ hoàn trả đầy đủ cả hai khoản vay trên là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Hai lần vay đều thể hiện trên một tờ giấy vay tiền.

Ông V đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Ng và bà Nh không trả được nợ. Nay ông V làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ng và bà Nh phải trả đủ số tiền

gốc là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), không yêu cầu lãi suất.

Việc ông V cho vợ chồng ông Ng và bà Nh vay tiền vào ngày 04/10/2013, theo giấy vay đã cung cấp bản gốc cho Tòa án, bà H hoàn toàn không biết, không liên quan. Đây là tài sản riêng của ông V. Do đó vợ chồng ông Nguyễn Bỉnh Ng và bà Nguyễn Thị Nh có nghĩa vụ phải trả cho ông V, không phải trả cho bà H.

Bị đơn ông Nguyễn Bỉnh Ng và bà Nguyễn Thị Nh trình bày:

Ông Nguyễn Bỉnh Ng và bà Nguyễn Thị Nh thừa nhận năm 2013 ông bà có vay tiền của ông Nguyễn Tiến V, nhưng không nhớ rõ ngày, tháng và thừa nhận vay 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Sau đó ông bà có đến nhà ông V trả được 10.000.000đ (mười triệu đồng), nhưng ông bà không có gì chứng minh và cũng không nhớ cụ thể thời gian trả. Khi vay có viết giấy vay, có cả ông Ng và bà Nh cùng ký tên. Khi vay chỉ có ông V, vợ ông V không biết việc này. Đến nay, ông bà thừa nhận còn nợ lại của ông V 10.000.000đ (mười triệu đồng). Đã nhiều lần ông V yêu cầu trả, nhưng vì hoàn cảnh làm ăn gặp nhiều khó khăn nên ông bà chưa thể trả được nợ.

Nay ông V khởi kiện yêu cầu ông bà phải trả nợ thì ông bà đồng ý, tuy nhiên ông bà chỉ thừa nhận và chỉ trả cho ông V 10.000.000đ (mười triệu đồng). Ông bà xin trả thành hai đợt: Đợt 1 vào ngày 15/6/2019 trả 5.000.000đ (năm triệu đồng); đợt 2 vào ngày 15/7/2019 trả 5.000.000đ (năm triệu đồng) và đồng ý chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không đồng ý theo phương thức trả nợ mà bị đơn đưa ra.

Tòa án đã tiến hành làm việc với vợ ông V là bà Phạm Thị H, bà H trình bày: Bà H không biết và không liên quan đến số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) mà ông V cho ông Ng và bà Nh vay, đây là tài sản riêng của ông V.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi được phân công giải quyết vụ án cho đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng theo yêu cầu, triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến V, buộc ông Nguyễn Bỉnh Ng và bà Nguyễn Thị Nh phải trả cho ông Nguyễn Tiến V số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Nguyên đơn ông Nguyễn Tiến V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Bỉnh Ng và bà Nguyễn Thị Nh phải trả tiền theo giấy vay tiền xác lập ngày 04/10/2013; bị đơn ông Ng và bà Nh cư trú tại tổ 6, phường Nghĩa Tr, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến V:

[3.1] Tại giấy vay tiền xác lập ngày 04/10/2013 mà ông V giao nộp, thể hiện số tiền vay 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), thời hạn vay đến ngày 16/11/2017 và có chữ ký nhận nợ của bên vay là ông Ng, bà Nh. Ông V đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Ng và bà Nh không trả được nợ. Nay ông V làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ng và bà Nh phải trả đủ số tiền gốc là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), không yêu cầu lãi suất.

Ông Ng, bà Nh thừa nhận vào năm 2013 ông bà có vay tiền của ông Nguyễn Tiến V 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), nhưng ông bà không nhớ rõ ngày tháng cụ thể. Ông bà cho rằng đã trả được 10.000.000đ (mười triệu đồng), nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Ông bà không có yêu cầu phản tố. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của ông Ng, bà Nh.

Từ những phân tích trên có căn cứ xác định, ngày 04/10/2013 và ngày 16/10/2013, ông Ng và bà Nh có vay ông V tổng số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), thời hạn trả ngày 16/11/2017. Đến hạn, ông bà không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự, cụ thể: *"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác."*

Do đó, ông V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ng và bà Nh phải trả số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3.2] Ông V không yêu cầu lãi suất, nên không đề cập xử lý.

[3.3] Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận, khi vay chỉ có ông V, ông Ng và bà Nh ký vào giấy vay, không có ai làm chứng, vợ ông V là bà Phạm Thị H không biết việc này. Bà H cũng thừa nhận, bà hoàn toàn không biết, không liên quan đến việc vay trên, số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) là tài sản riêng của ông V. Do đó, ông Ng và bà Nh có nghĩa vụ phải trả cho ông V, không phải trả cho bà H. Đồng thời không đưa bà H vào tham gia tố tụng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên ông Ng và bà Nh phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 20.000.000đ x 5% = 1.000.000đ. Hoàn trả cho ông V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39,

Điều 143, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến V.

Buộc ông Nguyễn Bỉnh Ng và bà Nguyễn Thị Nh phải trả cho ông Nguyễn Tiến V số tiền 20.000.000đ *(hai mươi triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Bỉnh Ng và bà Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000đ *(một triệu đồng).*

Hoàn trả cho ông Nguyễn Tiến V 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004975 ngày 26/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TX G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Đoàn Minh Hương